



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 93416

VEWL.#

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

LÊ

Last

VĂN

Middle

ĐUỐC

First

Current Address:

118/72 BACH DANG ST. 24th BINH THANH HOCHIMINH CITY

Date of Birth:

21-12-1942

Place of Birth:

HUE V.N

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

Bn COMMANDER

INFANTRY CAPTAIN

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From

JUNE 1975

To

APR 1980

Years:

4

Months:

10

Days:

?

3. SPONSOR'S NAME:

LE

PHUONG-CHI

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

LE PHUONG-CHI

SAME AS ABOVE

(SISTER)
EM GAI

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 1-10-90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ VĂN ĐUỐC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NANG KHAM LA	3-10-43	WIFE
LÊ QUANG HOANG	7-7-66	SON
LÊ QUANG HOAI	4-27-68	SON
LÊ THỊ THUY-TRANG	6-8-69	DAUGHTER
LÊ QUANG HIỆP	10-5-70	SON
LÊ QUANG LUNG	10-10-72	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

SAME AS ABOVE

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ VĂN ĐƯỢC
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): YES Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): YES
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 118/72 BACH DANG ST. 24th BINH THANH
 (Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH CITY V.N

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): (Yes) (Co) _____ No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): _____ To (Den): _____

PLACE OF RE-EDUCATION: GIA TRUNG RE-EDUCATION CAMP
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): MILITARY

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): QUANG TRUNG TRAINING CENTER / INFANTRY
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CAPTAIN
 Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
 IV Number (So ho so): 934/6
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 6
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN):
118/72 BACH DANG ST. 24th BINH THANH HO CHI MINH
CITY

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LÊ PHƯƠNG-CHU

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): YES No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): EM RUOT (SISTER)

NAME & SIGNATURE: LÊ PHƯƠNG-CHU
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Phuong Chu

DATE: JAN 10 1990
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ VĂN ĐƯỢC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NANG KHAM LA (WIFE)	3-10-43	WIFE
LÊ QUANG HOANG	7-7-66	SON
LÊ QUANG HAI ²	4-27-68	SON
LÊ THỊ THUY-TRANG	6-8-69	DAUGHTER
LÊ QUANG HIỆP	10-5-70	SON
LÊ QUANG HÙNG	10-10-72	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

SAME AS ABOVE .

6. ADDITIONAL INFORMATION :



NANG KHAM LA



LE VAN DUC



LE Q. HOANG



LE Q. HAN



LE THI
THUY TRANG



LE Q. HIEP



LE Q. HUNG

Long Hoa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Giấy Ra Trại

This house project under the ST- 037 ngày 10 tháng 03 - năm 198

Cấp, Chạy Ra Trái

Họ và tên: LÊ VĂN ĐƯỢC

Sumner, 1942

Singhauris: Iluvial Iluvial

Trị giá: 118/ Đường Bắc, đang Print, Thanh TP. HCM

Số lĩnh = $\frac{42172}{45517}$ cấp bậc Đại úy.

(không được cử chức trong thành phố). Do UBND thành phố qui định như cũ thì
thời hạn quản chức là 12 tháng (mười hai)

- Thời hạn thi trường = 04 ngày (kể từ ngày cấp giấy sa thải)

-Trên và trong lòng dân chúng đã có hạt nhân lòng

Chức vụ cũ người trước
cấp giới.

lễ văn - nghệ

SAO YUEN CHANG
44-100-9-100-1981
TM/100-100-1
SI YEN CHANG

Chăm thi
Đúng đắn kỷ cương
Đại úy Nguyễn Văn Tung

lên nguyên tại hồ phải
cùng Lê Văn Duyệt

Đang bán số: 4603

laureti Naar 5000K?

HENRY J. HARRIS - GENE

Tỉnh TUYÊN-SỐC

Quận : THUẬN-TRUNG

Xã : THUẬN-HUÂN

Số hiệu: 9

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên họ người chồng TRẦN-VĂN-DUỐC

nghề-nghiep Quân nhân

sinh ngày 21 tháng 11 năm 1942

tại Thủ-Huân, Huân

cư-sở tại /

tạm-trú tại Trạm-Tên Huân-luyện, Đức-trung

Tên họ cha chồng TRẦN-VĂN-CẨN

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng TRẦN-THỊ-SÉO

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ NGUYỄN-KHÁ-LA

nghề-nghiep Hội-trợ

sinh ngày 10 tháng 03 năm 1943

tại Savanna-khet

cư-sở tại /

tạm-trú tại Trạm-Tên Huân-luyện, Đức-trung

Tên họ cha vợ TRẦN-LẠNH

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ TRẦN-THỊ

(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới 31-05-1965

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /

ngày / tháng / năm /

tại /

Trích y bản chính

Trần-Hiệp ngày 31 tháng 5 năm 1965

Viên-chức Hội-tịch,

TRẦN-VĂN-LỊCH

Trích lục sổ hộ hôn thú số 1000 của xã Liên-Hiệp

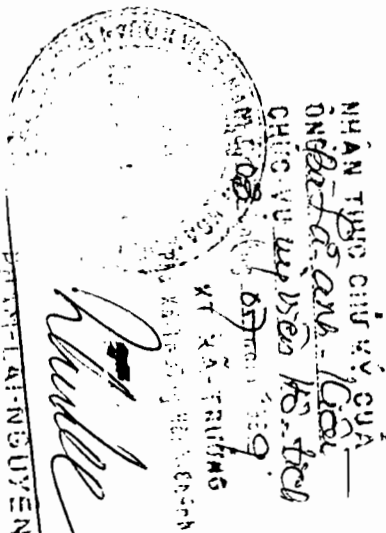
Trần-Hiệp

ngày 05 tháng 07 năm 1965

Trần-Hiệp



LÃ-ANH-KHOA



TRẦN-VĂN-LỊCH



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Request for Documents

NAME

DOB

File No.

IV 93416

Dear Sir/Madam:

Date: 8/30/85

Please send us the documents checked below in order to complete the files referred to above. Do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBERS (IV NUMBERS) WRITTEN ABOVE. ALSO, PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES, EITHER ON THE PART OF THE U.S. RELATIVE OR THE RELATIVES IN VIETNAM.



- (1) One certified copy of the Vietnamese original and a sworn, exact translation of the birth certificate (giay khai sinh) of the relative in the United States, showing the names of ~~his or her~~ parents. (See Note B on page 3.)

LE CHI PHUONG



- (2) One copy and sworn, exact translation of the original birth certificates (giay khai sinh) of each relative in Vietnam listed in your case ~~above/below/on attached file worksheet~~: (See Note B on page 3.)

LE VAN DUOC AND FAMILY.



- (3) One copy and a sworn, exact translation of the original marriage certificate (giay hon thu) of each relative who is married/or the following relatives: (See Note B on page 3.)

If any of the relatives in Vietnam were previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended. For this we need one copy and a sworn, exact translation of the death certificate of the earlier spouse(s), or one copy and a sworn, exact translation of the divorce decree. (See Note B on page 3.)



- (4) Copies of pre-1975 Vietnamese identity (ID) cards (the can cuoc) of the relative in the U.S. and of the relatives in Vietnam who were issued such ID cards, and copies of the post-1975 ID cards.



(5) Photographs: Photos of the relatives in Vietnam will help identify them when they are interviewed by UNHCR or by a U.S. official. (See Note D on page 4.)



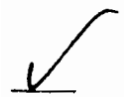
(6) Affidavit and Evidence of Support: The relative in the U.S. must provide evidence that his relatives in Vietnam are not likely to become public charges in the U.S. We need a notarized Affidavit of Support from the person or group who will sponsor them. Please use the Form I-134 (rev. 9-30-80), available from any INS office for this purpose. Use a separate form for each relative you will be supporting. Also required is the financial evidence described in the instructions attached to the Form I-134. Sign it before a Notary Public. If the relative in the U.S. cannot provide an Affidavit of Support, other relative(s) or friend(s) must complete I-134's.



(7a) File Worksheet. Enclosed is a copy of the file worksheet for your case. Let us know if the names, dates of birth or addresses are not correct by returning the worksheet to us with any corrections.



(7b) Please return with your corrections the file worksheet which was sent to you earlier.



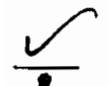
(8) Copy of the I-94 or I-551 (Green Card) of the relative in the United States, in order for our office to establish the immigration status of that person.



(9) An original, notarized Affidavit of Relationship listing the relatives for which you intend to apply.



(10) Send photocopies of papers which show that ~~you~~/your relatives in Vietnam worked for the U.S. Government or a U.S. organization. (See Note C on page 3.)



(11) Send papers which show that ~~you~~/your relatives in Vietnam worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese military. (See Note C on page 3.)



(12) Send papers which show that ~~you~~/your relatives in Vietnam went to school or had training in the U.S. or in another country with U.S. help. (See Note C on page 3.)



(13) Send a copy of the re-education camp release certificate of

LE VAN DUOC



(14) Other: _____

BỘ QUỐC - PHÒNG
QUÂN - LỰC VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số: 505590



Họ và Tên: LÊ-VĂN-DUỘC

Cấp bậc : Đại-Úy /ĐHQ

Số quân : 12/145.517

Loại máu : O Rh+

MÀU
08.08.66

QĐ-849

02.67.TTALAP.O.2585

DAU TA
Ngon tro mat

Ngon tro trai

Sanh ngày : 21-12-1942

Tại : Thừa-Thiên

Con của Ông : Lê-văn-Ốn

và Bà : Lê-thị-Seo

KBC. 41.25, ngày 15.11.72

THAM-MUO PHO NHAN-VIEN
BỘTAN/OLVNCH

* At-hien được Thẻ này xin chuyển
đến KBC ghi trên.

BỘ TƯ PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP
TRUNG - PHẦN
TÒA SƠ-THẨM HUẾ

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
Chứng - Thư Thề vì khai - sinh

Số _____ Của LE VAN - DUOC
ngày 20-3-58

Năm một nghìn chín trăm ~~sáu~~ mười tám ngày Ba
tháng Hai mươi (20) hồi 15 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn - Toai
Chánh-án Tòa sơ thẩm Huế, ngồi tại Văn-Phòng có Ông
Trần Kiêm - Mai Lục sự giúp việc;

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

Ở Lê van - Căn (người đứng xin), 46 tuổi.
nghề nghiệp Buôn bán trú tại số 8 Cầu Đông-Ba Huế
căn cước số A003168
cấp tại Quân Cảnh-Sat Ta-Ngân ngày 7-8-1955

Và các nhân chứng của đương sự là:

1°) Ở Nguyễn đang - Ky 68 tuổi
nghề-nghiep Buôn bán trú tại số 4 Cầu Đông-Ba
Huế căn cước số 90A013137
cấp tại Quân Cảnh-Sat Ta-Ngân ngày 7-8-1955

2°) Ở Lê - Dê 58 tuổi
nghề-nghiep Làm thuê trú tại số 250 Dương
Chi - Lăng Huế căn cước số D00A000448
cấp tại Quân Cảnh-Sat Ta-Ngân ngày 5-8-1955

3°) Ở Trần thi-Sen 32 tuổi
nghề-nghiep Nồi-tro trú tại số 256 B Dương
Chi - Lăng Huế căn cước số D26B001203
cấp tại Quân Cảnh-Sat Ta-Ngân ngày 7-8-1955

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội man khai-hộ tịch đối
với người đứng xin, về tội nguy chứng đối với các nhân chứng, những
người sau này đã tuyên thệ và xét nhận lời khai của người đứng xin rằng:

Lê van - Duoc con trai (trai hay gái)

Quốc-tịch Việt-Nam
sinh ngày Hai mươi một (21) tháng Mười hai (12)
năm Một ngàn chín trăm bốn mươi hai (1942)
tại làng Phu-Hoà, Quận Thành-phố Huế, tỉnh Thừa-Thiên
là con của Ông Lê van - Căn
và bà Lê thi - Seo vợ Chánh (chánh hay thứ)

người đứng xin khai thêm rằng hiện không thể xin sổ, lục khai-sinh của Lê Văn- Dioc được vì lẽ sổ hộ tịch nơi sinh quán của y sổ bộ thất lạc vì chiến tranh

Bởi vậy chúng tôi, căn cứ theo lời khai trên và chiếu các điều 47-48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng thư thế vì khai-sinh này cấp cho đương sự đề tùy nghi xử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự

Chánh-án

Trần Kiên-Mai

Nguyễn-Toại

Nhân chứng

Người đứng xin

1^o) Nguyễn đang-Ky

Lê Văn- Căn

2^o) Lê Dê

3^o) Trần thi-Sen

Trước bạ tại Huế

Ngày I tháng 4 năm 1958

Quyển 20 tờ 66 số 3820

Thâu. Đt

Chủ-sự-

Phan Văn- Dật



lệ phí gửi bản sao 5.000



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: PHƯƠNG CHI LE
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số _____) (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: TÔN THẤT DIỆU
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: VÀ LE VĂN ĐƯỢC
(Chà, Me, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)
ANH RÊ VÀ ANH VIỆT

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: \$12 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

FROM: PHUONG-CHU LE



FIRST CLASS

TO: F.V.P.P ASSOCIATION

C/O BA KHUC MINH THO

P.O BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

JAN 16 1990 -

FIRST CLASS